

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Số: 139/2008/NQ-HĐND

Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét Báo cáo số: 136/BC-UBND ngày 28/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh năm 2008; mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh năm 2009; Báo cáo thẩm tra số: 31/BC-KTNS ngày 01 tháng 12 năm 2008 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của Đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2008; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2009 do UBND tỉnh trình tại kỳ họp; Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung sau:

I- Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2008.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp và những biến động về giá cả do lạm phát, nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của các ngành, các cấp, kinh tế của tỉnh vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá. Dự ước tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 đạt 10,9%, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 5,5%, Công nghiệp xây dựng tăng 13,7%, dịch vụ tăng 13,6%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: nông lâm nghiệp chiếm 38,39%, tăng 0,85%; Dịch vụ: 35,62%, giảm 2,18%; Công nghiệp - Xây dựng: 25,99%, tăng 1,33% so với năm 2007.

1. Về phát triển kinh tế:

- Do bị ảnh hưởng của đợt rét đậm, rét hại kéo dài trong những tháng đầu năm nên nhiều chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp không đạt kế hoạch đề ra nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 202.327 tấn, đạt 100,77% kế hoạch, tăng 7,6% so với năm 2007, trong đó: sản lượng thóc ước đạt 138.092 tấn, tăng 5% so với năm 2007. Cây đậu tương trồng được 9.972 ha đạt 85,7% kế hoạch, sản lượng 12.982 tấn đạt 85,5% kế hoạch; cây lạc diện tích gieo trồng 1.542 ha đạt 101% kế hoạch, sản lượng 1.676 tấn đạt 99,3% kế hoạch.

- Chăn nuôi: Mặc dù bị ảnh hưởng lớn của đợt rét đậm, rét hại kéo dài đầu năm, song với sự chỉ đạo triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nông dân, đến nay đàn gia súc tiếp tục phát triển; công tác phòng chống dịch bệnh lở mồm long móng ở gia súc và dịch cúm gia cầm được triển khai tích cực, đến nay dịch bệnh không tái phát trên địa bàn.

- Sản xuất công nghiệp ổn định và có bước tăng trưởng so với năm trước, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn năm 2008 ước đạt 401,02 tỷ đồng (theo giá so sánh), tăng 15,47% so với thực hiện cùng kỳ năm trước và đạt 96,74% so với kế hoạch.

- Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, đảm bảo cung ứng đủ vật tư, hàng hóa cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng; chất lượng và hiệu quả hoạt động dịch vụ du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông được nâng lên. Dự ước tổng mức lưu chuyển bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2008 đạt 1.045,9 tỷ đồng tăng 36,22% so với năm trước và tăng 11,19% so với kế hoạch. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân được cung ứng đầy đủ.

- Thu ngân sách trên địa bàn có nhiều cố gắng, tổng thu ngân sách địa phương dự ước đạt 2.657,4 tỷ đồng, bằng 162,88% dự toán ngân sách, trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 275,69 tỷ đồng, bằng 164,6% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 18,7% so năm 2007.

- Đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả 8 nhóm giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, tăng trưởng bền vững và đảm bảo an sinh xã hội của Chính phủ trên địa bàn.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực:

- Mạng lưới trường lớp và cơ sở giáo dục tiếp tục được củng cố, chất lượng giáo dục toàn diện được quan tâm, công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở tiếp tục được đẩy mạnh. Đã công nhận thêm 31 xã đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, nâng tổng số xã toàn tỉnh được công nhận đạt chuẩn lên 92 xã, phường, đạt 100% kế hoạch; công nhận thêm 32 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, nâng tổng số xã, phường đạt chuẩn lên 106 xã, phường, đảm bảo toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS trong năm 2008.

- Công tác phòng chống dịch bệnh và các mục tiêu y tế quốc gia được thực hiện tốt không để dịch lớn xảy ra. Ước thực hiện cả năm 2008 các cơ sở y tế công lập đã khám và

điều trị cho 810.000 lượt bệnh nhân, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước và đạt 90% kế hoạch đã giao.

- Tỷ lệ sinh giảm 0,07% so với năm trước, đạt 70% kế hoạch; công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm.

- Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền được tổ chức sôi nổi chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Phong trào xây dựng đời sống văn hoá được đông đảo nhân dân tích cực hưởng ứng. Năm 2008 có 908 bản làng khu phố đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hóa, ước đạt 107,71% kế hoạch, số hộ đăng ký đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa mới ước đạt 96,35% kế hoạch, số cơ quan, đơn vị đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hoá 449 đơn vị, đạt 80,1% kế hoạch.

- Hoạt động Thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, tổ chức tốt các giải thi đấu theo kế hoạch gắn với các hoạt động thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ lớn. Ước tính toàn tỉnh có 17,86 % dân số tham gia hoạt động TDTT thường xuyên, tăng 0,56% so với kế hoạch năm và tăng 1,86% so với năm 2007.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng; giải quyết việc làm mới cho 7.500 lao động đạt 100% kế hoạch giao, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước; công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh, tỷ lệ hộ nghèo từ 33,7% năm 2007, xuống còn 30,54% năm 2008 (giảm 3,16%).

3. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền lãnh thổ quốc gia được giữ vững; đã chủ động nắm chắc tình hình không để tình huống đột xuất xấu, bất ngờ xảy ra trên địa bàn tỉnh; hoạt động đối ngoại tiếp tục được tăng cường, mở rộng.

4. Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên; công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức được quan tâm; giải quyết kịp thời đơn thư đề nghị, khiếu nại tố cáo của công dân, không để tồn đọng kéo dài làm phát sinh điểm nóng.

Những kết quả đạt được nêu trên là rất cơ bản, là tiền đề quan trọng để tỉnh ta triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2009. ***Bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại hạn chế cần khắc phục:***

- Tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm và chưa đúng định hướng. Các chỉ tiêu về sản xuất nông lâm nghiệp như diện tích gieo trồng, năng suất, sản lượng lúa đông xuân, lúa mùa, cây đậu tương, cây bông, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc không đạt kế hoạch đề ra; chỉ tiêu trồng rừng đạt thấp so với kế hoạch; diện tích trên nương tăng. Việc triển khai tổ chức thực hiện các chương trình phát triển sản xuất trong nông lâm nghiệp như chăn nuôi trâu bò thịt, tăng vụ trên đất ruộng một vụ... còn chậm và chưa có những dự án cụ thể để thực hiện ở từng đơn vị.

- Mặc dù công nghiệp có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước, song chưa đạt kế hoạch đề ra; tiến độ thực hiện các dự án xi măng, thủy điện, khai thác khoáng sản còn chậm, chưa tạo ra được bước đột phá cho tăng trưởng của sản xuất công nghiệp địa phương.

- Tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư chậm, nhất là các chương trình mục tiêu và các dự án phân cấp cho cấp huyện quản lý.

- Chất lượng giáo dục vùng cao chuyển biến chậm; việc phối hợp nhà trường - gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh ở một số nơi, một số trường thực hiện chưa tốt. Cơ sở vật chất trường lớp, nhà công vụ giáo viên, nhà ở nội trú cho học sinh dân tộc nội trú dân nuôi chưa đáp ứng nhu cầu, đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục và việc huy động, duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường.

- Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào vùng sâu, vùng xa thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình còn hạn chế, các chỉ tiêu về số trẻ em sinh ra và tỷ lệ số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 tăng so với năm trước; chất lượng hoạt động y tế ở một số xã vùng cao đạt thấp.

- Hoạt động tuyên truyền đạo trái phép và di dịch cư tự do vẫn diễn biến phức tạp; hiện tượng xâm canh, xâm cư trên khu vực biên giới còn tái diễn. Tội phạm ma túy, số người nhiễm HIV và tai tệ nạn xã hội chưa giảm, gây bức xúc trong xã hội.

- Kết quả công tác xóa đói giảm nghèo chưa thực sự bền vững (số hộ cận nghèo khá lớn, nên rất dễ tái nghèo), việc tổ chức thực hiện các dự án xóa đói giảm nghèo còn chậm.

II- Về chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Năm 2009 là năm diễn ra các hoạt động kỷ niệm 3 ngày lễ lớn của tỉnh, nhiệm vụ đặt ra là phải tạo được những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, đầu tư kết cấu hạ tầng và nâng cao đời sống nhân dân để thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn. Các cấp, các ngành cần tranh thủ thời cơ thuận lợi, khắc phục khó khăn thách thức, phấn đấu đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 11% - 12%.

1.2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phân đấu cơ cấu GDP năm 2009: Nông lâm nghiệp, thủy sản: 36,39%, giảm 2,0%; Công nghiệp - Xây dựng: 27,34%, tăng 1,35%; Dịch vụ: 36,27%, tăng 0,65% (so với năm 2008).

1.3. Phân đấu giá trị gia tăng khu vực nông lâm nghiệp tăng 5,7%, giá trị sản xuất tăng 11,3%; giá trị gia tăng khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 17,5%, giá trị sản xuất tăng 23,2%; giá trị gia tăng khu vực dịch vụ tăng 13,1%, giá trị sản xuất tăng 14%.

1.4. Thu nhập bình quân đầu người 563 USD/người/năm tăng 20,8% so với năm 2008.

1.5. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu: 10 triệu USD, trong đó: Xuất khẩu 6,0 triệu USD, nhập khẩu 4,0 triệu USD.

1.6. Thu ngân sách trên địa bàn 275 tỷ đồng.

1.7. Đẩy nhanh tiến độ di dân tái định cư thủy điện Sơn La, phấn đấu năm 2009 thực hiện di chuyển, bố trí tái định cư cho 2.770 hộ (gồm 1.221 hộ còn lại của kế hoạch năm 2008 và 1.549 hộ thuộc kế hoạch 2009).

1.8. Tổng vốn đầu tư phát triển: 3.174 tỷ đồng, tăng 25% so với ước thực hiện năm 2008.

1.9. Giảm tỷ lệ sinh 1‰; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 24,3%, giảm 1,2% so với năm 2007; 40 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (tăng 10 xã); trẻ em <1 tuổi được tiêm đủ 7 loại vắc xin: 96,1%; hạ tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 5 tuổi còn 45‰, giảm 4‰ so với năm 2008.

1.10. Duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS; nâng tỷ lệ trẻ đi học đúng tuổi cấp tiểu học lên 98,7%, cấp THCS lên 65%, tăng 1,6%, cấp THPT lên 47,3%, tăng 2,6% so với năm 2008; Phấn đấu 90,4% số xã (103 xã) đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

1.11. Giảm tỷ lệ đói nghèo xuống còn 26,54%, đào tạo nghề cho 5.950 lao động, tạo việc làm mới cho 7.500 lao động; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 26,6%; tổ chức cai nghiện cho 2.000 lượt người nghiện ma túy.

1.12. Số hộ đăng ký tiêu chuẩn gia đình văn hóa 64.020 hộ (chiếm 67,39% so với tổng số hộ toàn tỉnh, tăng 3,6% so với năm 2008), trong đó 59.250 hộ được công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (tăng 1,41% so với 2008); 818 thôn bản đăng ký đạt tiêu chuẩn thôn, bản văn hóa (chiếm 53,6% tổng số thôn, bản toàn tỉnh), trong đó 615 thôn, bản đạt tiêu chuẩn thôn, bản văn hóa (tăng 2,8% so với năm 2008); 100% cơ quan, đơn vị đăng ký đạt tiêu chuẩn văn hóa, trong đó số cơ quan, đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 90-95%. Duy trì diện phủ sóng, tăng cường thời lượng phát sóng, đi đôi với đổi mới nội dung chương trình phát sóng phát thanh, truyền hình.

1.13. 106/106 xã, phường có đường ô tô đến trung tâm, trong đó 75/106 xã đi lại được quanh năm (tăng 2 xã); 106/106 xã, phường có điện lưới quốc gia đến trung tâm xã, 71,6% dân số được dùng điện, tăng 4,81% so với năm 2008.

1.14. Tăng 2% tỷ lệ che phủ rừng so với năm 2008; 80% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch và 75% dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

2.1- Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Tập trung phát triển sản xuất lương thực để đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, phấn đấu sản lượng lương thực tăng 4,42% so với năm 2008. Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển đàn trâu bò thịt, phát triển các loại cây công nghiệp, trọng tâm là cao su, chè cây cao và cây cà phê; năm 2009 phấn đấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 5,7%, trồng mới 3.000 ha cao su, 310 ha cà phê và 50 ha chè. Nâng cao chất lượng công tác khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; đẩy mạnh phát triển trồng rừng sản xuất theo quy hoạch được duyệt. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách đầu tư, hỗ trợ trong nông, lâm nghiệp và đẩy mạnh phát triển hệ thống kết

cầu hạ tầng nông thôn đặc biệt là hệ thống thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, cấp điện... tạo đà cho sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển bền vững.

2.2- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp với tốc độ cao hơn, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp trên cơ sở khai thác có hiệu quả các tiềm năng về thủy điện, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng để từng bước tăng nhanh tỷ trọng giá trị khối lượng các sản phẩm công nghiệp. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, khôi phục, phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp với các sản phẩm truyền thống như dệt thổ cẩm, mây tre đan phục vụ cho du lịch địa phương, phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2009 đạt 500 tỷ đồng, tăng 24,7% so với năm 2008.

2.3- Phát triển các ngành dịch vụ: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, du lịch gắn với phát triển mạng lưới dịch vụ thương mại tại các vùng sâu, vùng xa, đảm bảo quản lý cung cầu và ổn định giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân; phấn đấu tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và dịch vụ thương mại đạt 2.250 tỷ đồng, tăng 15,6% so với năm 2008. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch gắn với các hoạt động tuyên truyền và tổ chức 3 ngày lễ lớn của tỉnh trong năm 2009, kết hợp với nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch phấn đấu năm 2009 đón 250 ngàn lượt khách, tăng 19,9% so với năm 2008. Tiếp tục hiện đại hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính viễn thông, đồng thời đẩy nhanh tiến độ khai thông cửa khẩu A Pa Chải, tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và xuất nhập cảnh, phát triển kinh tế cửa khẩu trên cơ sở phát huy lợi thế cửa khẩu Tây Trang, cửa khẩu Huổi Puốc.

2.4- Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục tạo hành lang pháp lý thông thoáng và thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ đối với các nhà đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển theo quy định của pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo đến hết năm 2009 hoàn thành kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2007 - 2009 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.5- Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội:

- Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và các vấn đề xã hội bức xúc:

Tiếp tục tăng cường năng lực đào tạo nghề, gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn và triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ giải quyết việc làm, các dự án xóa đói giảm nghèo theo chương trình mục tiêu của Chính phủ, phấn đấu tỷ lệ thoát nghèo trong năm 2009 đạt 4,0%. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và chất lượng tham mưu, chỉ đạo của các ngành, đơn vị trong việc giúp các xã đặc biệt khó khăn phát triển kinh tế theo phân công của tỉnh. Thực hiện tốt chương trình định canh, định cư cho đồng bào dân tộc, triển khai Đề án phát triển ổn định biên giới Việt - Lào để di chuyển dân cư từ vùng khó khăn đến nơi có điều kiện thuận lợi hơn và di dân ra định cư tại khu vực biên giới.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác phòng chống tệ nạn mại dâm, ma túy, HIV/AIDS; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và kiểm soát đại dịch HIV/AIDS.

- Giáo dục - Đào tạo:

Củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ, phổ cập giáo dục THCS, đồng thời đẩy mạnh phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và tiếp tục triển khai phổ cập giáo dục Trung học phổ thông ở Thành phố Điện Biên Phủ để đạt chuẩn vào năm 2010. Tiếp tục tăng cường chất lượng và hiệu quả giáo dục, trong đó tập trung thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy bậc phổ thông và nâng cao trình độ, chuẩn hoá của đội ngũ giáo viên. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo, tăng quy mô, chất lượng hiệu quả đào tạo theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo với các ngành nghề đáp ứng yêu cầu chuyên dịch cơ cấu kinh tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Y tế - Dân số - Bảo hiểm xã hội :

Nâng cao chất lượng hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGD; mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em gắn với chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Phấn đấu mức giảm tỷ lệ sinh 1‰, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 16‰, quy mô dân số trung bình khoảng 486,3 ngàn người. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 24,3%. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu số trạm xá xã có bác sĩ lên 5,7%; 40 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã.

- Văn hoá thông tin - TDTT và Phát thanh truyền hình:

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân xây đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng làng bản, gia đình văn hoá, kết hợp với phục vụ du lịch tìm hiểu bản sắc văn hoá dân tộc để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa gắn với các hoạt động kỷ niệm 3 ngày lễ lớn trong năm. Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng, đồng thời tăng cường đầu tư huấn luyện, bồi dưỡng năng khiếu một số môn thể thao thành tích cao mà tỉnh có thế mạnh.

2.6. Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh:

Giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh trật tự và khối đoàn kết toàn dân. Tiếp tục tăng cường cán bộ, chiến sỹ an ninh, biên phòng xuống "3 cùng" với dân, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ, gắn nhiệm vụ quân sự, quốc phòng với quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Thực hiện tốt Luật biên giới quốc gia, chương trình tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc biên giới Việt - Lào; xây dựng hệ thống đồn trạm biên phòng, đường ra biên giới; thực hiện có hiệu quả chương trình quản lý biên giới đất liền. Tiếp tục đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông

trọng yếu phục vụ quản lý, bảo vệ biên giới kết hợp nhu cầu cấp bách phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án quốc gia và của tỉnh về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy và tội phạm nghiêm trọng. Làm tốt công tác quản lý trật tự xã hội, quản lý vũ khí, chất nổ, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp theo Chương trình của Tỉnh ủy.

2.7. Trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế:

Tiếp tục giữ vững và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác trên các lĩnh vực với các tỉnh Bắc Lào, duy trì các hoạt động hội đàm, trao đổi thường niên trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh với 3 tỉnh Bắc Lào. Mở rộng quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc và một số nước, các tổ chức nước ngoài theo đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Chủ động và tích cực chuẩn bị các điều kiện tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều 2. Giao UBND tỉnh có trách nhiệm tăng cường các giải pháp chỉ đạo điều hành để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh đã được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp này.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XII, kỳ họp thứ 15 thông qua, ngày 06 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn